

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 09/2024

- Địa điểm lấy mẫu: Các trạm, hệ cấp nước
- Nguồn nước: Nước ngầm đã qua xử lý
- Ngày lấy mẫu: Từ ngày 10/09/2024 đến 13/09/2024
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 10/09/2024 đến 17/09/2024
- Tình trạng mẫu: Trong chai kín

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
1	Trạm cấp nước Long Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,80	Không có mùi vị lạ	0,63	0,56	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,80	Không có mùi vị lạ	0,62	0,35	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,80	Không có mùi vị lạ	0,60	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
2	Trạm cấp nước Mỹ Quới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	3,97	Không có mùi vị lạ	0,37	0,63	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	3,97	Không có mùi vị lạ	0,35	0,42	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	3,97	Không có mùi vị lạ	0,33	0,22	KPH	KPH	0,05	Đạt
3	Trạm cấp nước Long Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,4	0,76	Không có mùi vị lạ	0,32	0,60	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,4	0,76	Không có mùi vị lạ	0,30	0,39	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,4	0,76	Không có mùi vị lạ	0,28	0,21	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	2,49	Không có mùi vị lạ	0,38	0,63	KPH	KPH	0,12	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
4	Trạm cấp nước Tân Long	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	2,49	Không có mùi vị lạ	0,36	0,43	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	2,49	Không có mùi vị lạ	0,34	0,22	KPH	KPH	0,10	Đạt
5	Trạm cấp nước Vĩnh Quới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,01	Không có mùi vị lạ	0,44	0,64	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,01	Không có mùi vị lạ	0,42	0,43	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,01	Không có mùi vị lạ	0,40	0,23	KPH	KPH	0,05	Đạt
6	Hệ cấp nước Ấp 2-NN	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,11	Không có mùi vị lạ	0,44	0,62	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,11	Không có mùi vị lạ	0,42	0,42	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,11	Không có mùi vị lạ	0,40	0,22	KPH	KPH	0,14	Đạt
7	Hệ cấp nước Vĩnh Tiền	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	0,69	Không có mùi vị lạ	0,61	0,62	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	0,69	Không có mùi vị lạ	0,60	0,43	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	0,69	Không có mùi vị lạ	0,58	0,22	KPH	KPH	0,15	Đạt
8	Nhà máy số 01	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	0,66	Không có mùi vị lạ	0,39	0,56	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	0,66	Không có mùi vị lạ	0,38	0,35	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	0,66	Không có mùi vị lạ	0,36	0,21	KPH	KPH	0,18	Đạt
9	Trạm cấp nước Châu Hưng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	7,02	Không có mùi vị lạ	0,58	0,55	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	7,02	Không có mùi vị lạ	0,56	0,35	KPH	KPH	0,12	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
10	Trạm cấp nước Tuấn Túc	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	7,02	Không có mùi vị lạ	0,54	0,20	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	3,24	Không có mùi vị lạ	0,49	0,57	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	3,24	Không có mùi vị lạ	0,47	0,36	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	3,24	Không có mùi vị lạ	0,45	0,20	KPH	KPH	0,07	Đạt
11	Trạm cấp nước Thanh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	4,07	Không có mùi vị lạ	0,25	0,60	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	4,07	Không có mùi vị lạ	0,24	0,38	KPH	KPH	0,04	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	4,07	Không có mùi vị lạ	0,22	0,20	KPH	KPH	0,03	Đạt
12	Trạm cấp nước Vĩnh Lợi	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	3,11	Không có mùi vị lạ	0,34	0,56	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	3,11	Không có mùi vị lạ	0,32	0,35	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	3,11	Không có mùi vị lạ	0,30	0,21	KPH	KPH	0,15	Đạt
13	Trạm cấp nước Lâm Kiệt	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	3,72	Không có mùi vị lạ	0,60	0,59	KPH	KPH	0,21	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	3,72	Không có mùi vị lạ	0,58	0,36	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	3,72	Không có mùi vị lạ	0,56	0,22	KPH	KPH	0,19	Đạt
14	Hệ cấp nước Kiệt Lập A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	4,42	Không có mùi vị lạ	0,56	0,57	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	4,42	Không có mùi vị lạ	0,54	0,35	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	4,42	Không có mùi vị lạ	0,52	0,20	KPH	KPH	0,12	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
15	Hệ cấp nước Rẫy Mới	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	4,10	Không có mùi vị lạ	0,63	0,56	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	4,10	Không có mùi vị lạ	0,61	0,35	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	4,10	Không có mùi vị lạ	0,59	0,21	KPH	KPH	0,13	Đạt
16	Trạm cấp nước Viên Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	4,56	Không có mùi vị lạ	0,44	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	4,56	Không có mùi vị lạ	0,43	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	4,56	Không có mùi vị lạ	0,41	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
17	Trạm cấp nước Thạnh Thới An	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,81	Không có mùi vị lạ	0,81	0,57	KPH	KPH	0,25	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,81	Không có mùi vị lạ	0,80	0,35	KPH	KPH	0,24	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,81	Không có mùi vị lạ	0,78	0,21	KPH	KPH	0,23	Đạt
18	Trạm cấp nước Bưng Sa - Trà Đức	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,8	4,03	Không có mùi vị lạ	0,78	0,56	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,8	4,03	Không có mùi vị lạ	0,76	0,35	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,8	4,03	Không có mùi vị lạ	0,74	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
19	Trạm cấp nước Mỏ Ó	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	4,63	Không có mùi vị lạ	1,11	0,67	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	4,63	Không có mùi vị lạ	1,09	0,46	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	4,63	Không có mùi vị lạ	1,07	0,23	KPH	KPH	0,27	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	2,71	Không có mùi vị lạ	0,35	0,64	KPH	KPH	0,14	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
20	Trạm cấp nước Tài Văn 2	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	2,71	Không có mùi vị lạ	0,33	0,44	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	2,71	Không có mùi vị lạ	0,31	0,22	KPH	KPH	0,12	Đạt
21	Trạm cấp nước Tài Văn 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	1,04	0,58	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	1,02	0,37	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,2	3,94	Không có mùi vị lạ	0,99	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
22	Trạm cấp nước Thanh Thới Thuận	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	4,14	Không có mùi vị lạ	0,61	0,56	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	4,14	Không có mùi vị lạ	0,59	0,35	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	4,14	Không có mùi vị lạ	0,57	0,21	KPH	KPH	0,09	Đạt
23	Trạm cấp nước Liêu Tú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,8	3,89	Không có mùi vị lạ	1,31	0,63	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,8	3,89	Không có mùi vị lạ	1,29	0,41	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,8	3,89	Không có mùi vị lạ	1,27	0,22	KPH	KPH	0,04	Đạt
24	Trạm cấp nước Trung Bình	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	3,44	Không có mùi vị lạ	1,14	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	3,44	Không có mùi vị lạ	1,12	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	3,44	Không có mùi vị lạ	1,10	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
25	Trạm cấp nước Đại Ân 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	2,26	Không có mùi vị lạ	0,43	0,58	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	2,26	Không có mùi vị lạ	0,41	0,37	KPH	KPH	0,04	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
26	Hệ cấp nước Dầu Giẽ	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	2,26	Không có mùi vị lạ	0,39	0,21	KPH	KPH	0,03	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	2,37	Không có mùi vị lạ	1,08	0,56	KPH	KPH	0,18	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	2,37	Không có mùi vị lạ	1,06	0,36	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	2,37	Không có mùi vị lạ	1,04	0,20	KPH	KPH	0,16	Đạt
27	Hệ cấp nước Tắc Bướm	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	8,0	6,38	Không có mùi vị lạ	0,46	0,61	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	8,0	6,38	Không có mùi vị lạ	0,44	0,42	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	8,0	6,38	Không có mùi vị lạ	0,42	0,23	KPH	KPH	0,15	Đạt
28	Hệ cấp nước Thanh Nhàn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	4,66	Không có mùi vị lạ	0,54	0,60	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	4,66	Không có mùi vị lạ	0,52	0,39	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	4,66	Không có mùi vị lạ	0,48	0,22	KPH	KPH	0,15	Đạt
29	Nhà máy số 02	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,79	0,62	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,77	0,41	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,75	0,21	KPH	KPH	0,27	Đạt
30	Hệ cấp nước Lao Dên	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	3,48	Không có mùi vị lạ	0,42	0,55	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	3,48	Không có mùi vị lạ	0,40	0,36	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	3,48	Không có mùi vị lạ	0,38	0,22	KPH	KPH	0,14	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
31	Hệ cấp nước Ấp Chợ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	1,72	Không có mùi vị lạ	0,90	0,57	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	1,72	Không có mùi vị lạ	0,88	0,34	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	1,72	Không có mùi vị lạ	0,86	0,22	KPH	KPH	0,11	Đạt
32	Trạm cấp nước Phú Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	1,18	Không có mùi vị lạ	0,48	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	1,18	Không có mùi vị lạ	0,47	0,35	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	1,18	Không có mùi vị lạ	0,45	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
33	Trạm cấp nước TĐC An Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	8,0	3,57	Không có mùi vị lạ	0,55	0,58	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	8,0	3,57	Không có mùi vị lạ	0,53	0,37	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	8,0	3,57	Không có mùi vị lạ	0,51	0,20	KPH	KPH	0,07	Đạt
34	Trạm cấp nước An Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,3	2,09	Không có mùi vị lạ	0,47	0,57	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,3	2,09	Không có mùi vị lạ	0,45	0,36	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,3	2,09	Không có mùi vị lạ	0,43	0,21	KPH	KPH	0,08	Đạt
35	Trạm cấp nước Phú Tâm	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	3,70	Không có mùi vị lạ	0,58	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	3,70	Không có mùi vị lạ	0,56	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	3,70	Không có mùi vị lạ	0,54	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	2,13	Không có mùi vị lạ	0,60	0,62	KPH	KPH	0,29	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
36	Trạm cấp nước Thuận Hòa B	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	2,13	Không có mùi vị lạ	0,58	0,40	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	2,13	Không có mùi vị lạ	0,56	0,21	KPH	KPH	0,27	Đạt
37	Trạm cấp nước An Ninh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	2,06	Không có mùi vị lạ	0,49	0,57	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	2,06	Không có mùi vị lạ	0,47	0,35	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	2,06	Không có mùi vị lạ	0,45	0,21	KPH	KPH	0,13	Đạt
38	Trạm cấp nước Thiện Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,19	Không có mùi vị lạ	0,54	0,58	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,19	Không có mùi vị lạ	0,52	0,37	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,19	Không có mùi vị lạ	0,50	0,21	KPH	KPH	0,18	Đạt
39	Hệ cấp nước Xà Lang	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,20	Không có mùi vị lạ	0,90	0,58	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,20	Không có mùi vị lạ	0,88	0,40	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,20	Không có mùi vị lạ	0,86	0,20	KPH	KPH	0,15	Đạt
40	Trạm cấp nước Đắc Lực	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,28	Không có mùi vị lạ	0,44	0,57	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,28	Không có mùi vị lạ	0,42	0,37	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,28	Không có mùi vị lạ	0,40	0,20	KPH	KPH	0,27	Đạt
41	Trạm cấp nước TĐC Thuận Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	1,16	Không có mùi vị lạ	0,60	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	1,16	Không có mùi vị lạ	0,58	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
42	Trạm cấp nước Thuận Hòa A	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	1,16	Không có mùi vị lạ	0,56	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	3,47	Không có mùi vị lạ	0,42	0,38	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	3,47	Không có mùi vị lạ	0,40	0,21	KPH	KPH	0,07	Đạt
43	Hệ cấp nước Xây Đá A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	3,67	Không có mùi vị lạ	0,49	0,57	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	3,67	Không có mùi vị lạ	0,47	0,36	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	3,67	Không có mùi vị lạ	0,45	0,22	KPH	KPH	0,09	Đạt
44	Trạm cấp nước Mỹ Đức	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,58	0,57	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,56	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,01	Không có mùi vị lạ	0,54	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
45	Trạm cấp nước Tân Thạnh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	6,59	Không có mùi vị lạ	0,43	0,63	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	6,59	Không có mùi vị lạ	0,41	0,42	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	6,59	Không có mùi vị lạ	0,39	0,23	KPH	KPH	0,27	Đạt
46	Trạm cấp nước Long Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	1,56	Không có mùi vị lạ	0,52	0,55	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	1,56	Không có mùi vị lạ	0,50	0,33	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	1,56	Không có mùi vị lạ	0,48	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
47	Trạm cấp nước Phú Hữu	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	3,46	Không có mùi vị lạ	1,45	0,61	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	3,46	Không có mùi vị lạ	1,43	0,39	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	3,46	Không có mùi vị lạ	1,41	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt
48	Trạm cấp nước Song Phụng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	3,76	Không có mùi vị lạ	0,41	0,55	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	3,76	Không có mùi vị lạ	0,39	0,34	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	3,76	Không có mùi vị lạ	0,37	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt
49	Trạm cấp nước Trường Khánh 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,61	Không có mùi vị lạ	1,05	0,58	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,61	Không có mùi vị lạ	1,03	0,36	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,61	Không có mùi vị lạ	1,01	0,20	KPH	KPH	0,27	Đạt
50	Trạm cấp nước Trường Khánh 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	1,25	Không có mùi vị lạ	1,06	0,64	KPH	KPH	0,22	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	1,25	Không có mùi vị lạ	1,04	0,42	KPH	KPH	0,21	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	1,25	Không có mùi vị lạ	1,02	0,23	KPH	KPH	0,20	Đạt
51	Hệ cấp nước Tân Lịch	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	1,60	Không có mùi vị lạ	0,34	0,60	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	1,60	Không có mùi vị lạ	0,32	0,39	KPH	KPH	0,18	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	1,60	Không có mùi vị lạ	0,30	0,20	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	0,83	Không có mùi vị lạ	1,07	0,56	KPH	KPH	0,18	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
52	Hệ cấp nước Sóc Dong	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	0,83	Không có mùi vị lạ	1,05	0,37	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	0,83	Không có mùi vị lạ	1,03	0,22	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	1,51	Không có mùi vị lạ	0,80	0,56	KPH	KPH	0,14	Đạt
53	Hệ cấp nước Áp 5-Long Phú	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	1,51	Không có mùi vị lạ	0,78	0,37	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	1,51	Không có mùi vị lạ	0,76	0,23	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	5,33	Không có mùi vị lạ	1,13	0,60	KPH	KPH	0,12	Đạt
54	Hệ cấp nước Áp 4-Châu Khánh	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	5,33	Không có mùi vị lạ	1,11	0,39	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	5,33	Không có mùi vị lạ	1,09	0,22	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,43	Không có mùi vị lạ	1,07	0,64	KPH	KPH	0,08	Đạt
55	Hệ cấp nước Tân Quy A	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,43	Không có mùi vị lạ	1,05	0,43	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,43	Không có mùi vị lạ	1,03	0,22	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	1,78	Không có mùi vị lạ	0,99	0,58	KPH	KPH	0,09	Đạt
56	Trạm cấp nước Châu Khánh	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	1,78	Không có mùi vị lạ	0,97	0,36	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	1,78	Không có mùi vị lạ	0,95	0,21	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	2,59	Không có mùi vị lạ	1,26	0,61	KPH	KPH	0,28	Đạt
57	Trạm cấp nước Khánh Hòa	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	2,59	Không có mùi vị lạ	1,24	0,40	KPH	KPH	0,27	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	2,59	Không có mùi vị lạ	1,24	0,40	KPH	KPH	0,27	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
58	Trạm cấp nước Preychop	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	2,59	Không có mùi vị lạ	1,22	0,20	KPH	KPH	0,26	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	3,76	Không có mùi vị lạ	1,17	0,35	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	3,76	Không có mùi vị lạ	1,15	0,21	KPH	KPH	0,13	Đạt
59	Trạm cấp nước Hòa Đông 1	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,36	Không có mùi vị lạ	1,03	0,57	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,36	Không có mùi vị lạ	1,01	0,35	KPH	KPH	0,27	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,36	Không có mùi vị lạ	0,99	0,21	KPH	KPH	0,26	Đạt
60	Trạm cấp nước Phường 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	3,31	Không có mùi vị lạ	1,53	0,56	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	3,31	Không có mùi vị lạ	1,51	0,34	KPH	KPH	0,27	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	3,31	Không có mùi vị lạ	1,49	0,21	KPH	KPH	0,26	Đạt
61	Trạm cấp nước Vĩnh Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,8	1,73	Không có mùi vị lạ	1,37	0,61	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,8	1,73	Không có mùi vị lạ	1,35	0,38	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,8	1,73	Không có mùi vị lạ	1,33	0,20	KPH	KPH	0,09	Đạt
62	Trạm cấp nước Vĩnh Phước-Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	4,27	Không có mùi vị lạ	0,34	0,63	KPH	KPH	0,21	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	4,27	Không có mùi vị lạ	0,32	0,44	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	4,27	Không có mùi vị lạ	0,30	0,23	KPH	KPH	0,19	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
63	Trạm cấp nước Vĩnh Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	4,33	Không có mùi vị lạ	0,35	0,63	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	4,33	Không có mùi vị lạ	0,33	0,42	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	4,33	Không có mùi vị lạ	0,31	0,23	KPH	KPH	0,05	Đạt
64	Trạm cấp nước Vĩnh Hiệp	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	1,15	Không có mùi vị lạ	0,26	0,56	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	1,15	Không có mùi vị lạ	0,24	0,35	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	1,15	Không có mùi vị lạ	0,22	0,21	KPH	KPH	0,14	Đạt
65	Trạm cấp nước Lai Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	4,31	Không có mùi vị lạ	0,40	0,64	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	4,31	Không có mùi vị lạ	0,38	0,44	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	4,31	Không có mùi vị lạ	0,36	0,23	KPH	KPH	0,27	Đạt
66	Trạm cấp nước Lạc Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,33	Không có mùi vị lạ	0,48	0,57	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,33	Không có mùi vị lạ	0,46	0,35	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,33	Không có mùi vị lạ	0,44	0,20	KPH	KPH	0,06	Đạt
67	Trạm cấp nước Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	2,80	Không có mùi vị lạ	1,40	0,56	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	2,80	Không có mùi vị lạ	1,38	0,35	KPH	KPH	0,05	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	2,80	Không có mùi vị lạ	1,36	0,20	KPH	KPH	0,04	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,4	2,52	Không có mùi vị lạ	1,51	0,58	KPH	KPH	0,29	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
68	Trạm cấp nước Giồng Chùa	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,4	2,52	Không có mùi vị lạ	1,49	0,37	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,4	2,52	Không có mùi vị lạ	1,47	0,22	KPH	KPH	0,27	Đạt
69	Hệ cấp nước Vĩnh Tân	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	2,47	Không có mùi vị lạ	1,07	0,62	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	2,47	Không có mùi vị lạ	1,05	0,41	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	2,47	Không có mùi vị lạ	1,03	0,23	KPH	KPH	0,09	Đạt
70	Trạm cấp nước Thới An Hội	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	1,28	Không có mùi vị lạ	0,39	0,59	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	1,28	Không có mùi vị lạ	0,37	0,38	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	1,28	Không có mùi vị lạ	0,35	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt
71	Trạm cấp nước Ba Trinh	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	3,28	Không có mùi vị lạ	0,55	0,60	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	3,28	Không có mùi vị lạ	0,53	0,39	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	3,28	Không có mùi vị lạ	0,51	0,20	KPH	KPH	0,07	Đạt
72	Trạm cấp nước An Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,73	Không có mùi vị lạ	0,87	0,60	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,73	Không có mùi vị lạ	0,85	0,39	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,73	Không có mùi vị lạ	0,83	0,20	KPH	KPH	0,12	Đạt
73	Trạm cấp nước Nhơn Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	4,37	Không có mùi vị lạ	0,31	0,58	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	4,37	Không có mùi vị lạ	0,29	0,37	KPH	KPH	0,10	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
74	Trạm cấp nước An Lạc Tây	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	4,37	Không có mùi vị lạ	0,27	0,21	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,7	2,21	Không có mùi vị lạ	0,39	0,57	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,7	2,21	Không có mùi vị lạ	0,37	0,36	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,7	2,21	Không có mùi vị lạ	0,35	0,21	KPH	KPH	0,06	Đạt
75	Trạm cấp nước An Lạc Thôn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	5,71	Không có mùi vị lạ	0,35	0,60	KPH	KPH	0,18	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	5,71	Không có mùi vị lạ	0,33	0,38	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	5,71	Không có mùi vị lạ	0,31	0,21	KPH	KPH	0,16	Đạt
76	Trạm cấp nước Xuân Hòa	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	3,31	Không có mùi vị lạ	0,34	0,63	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	3,31	Không có mùi vị lạ	0,32	0,40	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	3,31	Không có mùi vị lạ	0,30	0,23	KPH	KPH	0,10	Đạt
77	Trạm cấp nước Kế An	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	3,63	Không có mùi vị lạ	1,44	0,60	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	3,63	Không có mùi vị lạ	1,42	0,39	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	3,63	Không có mùi vị lạ	1,40	0,20	KPH	KPH	0,11	Đạt
78	Trạm cấp nước Trinh Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	3,24	Không có mùi vị lạ	1,10	0,56	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	3,24	Không có mùi vị lạ	1,08	0,35	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	3,24	Không có mùi vị lạ	1,06	0,21	KPH	KPH	0,05	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
79	Trạm cấp nước Cồn Mỹ Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	4,06	Không có mùi vị lạ	0,33	0,61	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	4,06	Không có mùi vị lạ	0,31	0,40	KPH	KPH	0,18	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	4,06	Không có mùi vị lạ	0,29	0,23	KPH	KPH	0,17	Đạt
80	Trạm cấp nước TĐC Đại Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	5,21	Không có mùi vị lạ	1,16	0,60	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	5,21	Không có mùi vị lạ	1,14	0,37	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	5,21	Không có mùi vị lạ	1,12	0,21	KPH	KPH	0,27	Đạt
81	Trạm cấp nước Đại Hải	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	5,98	Không có mùi vị lạ	1,13	0,57	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	5,98	Không có mùi vị lạ	1,12	0,37	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	5,98	Không có mùi vị lạ	1,10	0,21	KPH	KPH	0,06	Đạt
82	Trạm cấp nước Xuân Hòa-An Lạc Tây	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	2,26	Không có mùi vị lạ	0,37	0,57	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	2,26	Không có mùi vị lạ	0,35	0,35	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	2,26	Không có mùi vị lạ	0,33	0,20	KPH	KPH	0,18	Đạt
83	Hệ cấp nước Tập Rèn	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,69	Không có mùi vị lạ	1,33	0,61	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,69	Không có mùi vị lạ	1,31	0,40	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,69	Không có mùi vị lạ	1,29	0,23	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	2,31	Không có mùi vị lạ	0,60	0,63	KPH	KPH	0,08	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
84	Trạm cấp nước Đại Tâm 1	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	2,31	Không có mùi vị lạ	0,58	0,42	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	2,31	Không có mùi vị lạ	0,56	0,23	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	2,28	Không có mùi vị lạ	1,14	0,59	KPH	KPH	0,11	Đạt
85	Trạm cấp nước Đại Tâm 2	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	2,28	Không có mùi vị lạ	1,12	0,38	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	2,28	Không có mùi vị lạ	1,10	0,20	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	1,10	Không có mùi vị lạ	0,98	0,58	KPH	KPH	0,16	Đạt
86	Trạm cấp nước Thạnh Phú	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	1,10	Không có mùi vị lạ	0,96	0,37	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	1,10	Không có mùi vị lạ	0,94	0,21	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,4	3,19	Không có mùi vị lạ	0,56	0,61	KPH	KPH	0,10	Đạt
87	Trạm cấp nước Thạnh Quới	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,4	3,19	Không có mùi vị lạ	0,54	0,40	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,4	3,19	Không có mùi vị lạ	0,52	0,20	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	1,98	Không có mùi vị lạ	1,28	0,58	KPH	KPH	0,24	Đạt
88	Trạm cấp nước Ngọc Tô	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	1,98	Không có mùi vị lạ	1,26	0,36	KPH	KPH	0,23	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	1,98	Không có mùi vị lạ	1,24	0,20	KPH	KPH	0,22	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,10	Không có mùi vị lạ	1,11	0,56	KPH	KPH	0,09	Đạt
89	Trạm cấp nước Hòa Tú 2	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	4,10	Không có mùi vị lạ	1,09	0,38	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	4,10	Không có mùi vị lạ	1,09	0,38	KPH	KPH	0,08	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
90	Trạm cấp nước Tham Đôn	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	4,10	Không có mùi vị lạ	1,07	0,21	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,8	3,05	Không có mùi vị lạ	0,76	0,59	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,8	3,05	Không có mùi vị lạ	0,74	0,39	KPH	KPH	0,18	Đạt
91	Hệ cấp nước Phú Giao	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,8	3,05	Không có mùi vị lạ	0,72	0,20	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,4	4,76	Không có mùi vị lạ	1,20	0,60	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,4	4,76	Không có mùi vị lạ	1,18	0,39	KPH	KPH	0,15	Đạt
92	Hệ cấp nước Rạch Sên	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,4	4,76	Không có mùi vị lạ	1,16	0,22	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	4,35	Không có mùi vị lạ	1,34	0,59	KPH	KPH	0,21	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	4,35	Không có mùi vị lạ	1,32	0,38	KPH	KPH	0,20	Đạt
93	Trạm cấp nước Cù Lao Dung	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	4,35	Không có mùi vị lạ	1,30	0,22	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	5,76	Không có mùi vị lạ	1,18	0,61	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	5,76	Không có mùi vị lạ	1,16	0,40	KPH	KPH	0,08	Đạt
94	Trạm cấp nước An Thạnh 3	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	5,76	Không có mùi vị lạ	1,14	0,20	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	1,02	Không có mùi vị lạ	0,66	0,57	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,6	1,02	Không có mùi vị lạ	0,64	0,36	KPH	KPH	0,10	Đạt
94	Trạm cấp nước An Thạnh 3	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,6	1,02	Không có mùi vị lạ	0,62	0,20	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,6	1,02	Không có mùi vị lạ	0,62	0,20	KPH	KPH	0,08	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
95	Trạm cấp nước An Thạnh 2 (Xã)	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,9	1,35	Không có mùi vị lạ	0,33	0,60	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,9	1,35	Không có mùi vị lạ	0,31	0,40	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,9	1,35	Không có mùi vị lạ	0,29	0,23	KPH	KPH	0,06	Đạt
96	Trạm cấp nước An Thạnh 2 (Thị trấn)	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,20	Không có mùi vị lạ	0,28	0,60	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,20	Không có mùi vị lạ	0,26	0,38	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,20	Không có mùi vị lạ	0,24	0,21	KPH	KPH	0,12	Đạt
97	Trạm cấp nước Thuận Hưng A	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,5	3,88	Không có mùi vị lạ	1,04	0,61	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,5	3,88	Không có mùi vị lạ	1,02	0,41	KPH	KPH	0,10	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,5	3,88	Không có mùi vị lạ	1,01	0,20	KPH	KPH	0,09	Đạt
98	Trạm cấp nước Thuận Hưng B	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,47	0,59	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,45	0,37	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,1	3,74	Không có mùi vị lạ	0,43	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt
99	Trạm cấp nước Thuận Hưng C	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,8	3,78	Không có mùi vị lạ	0,44	0,56	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,8	3,78	Không có mùi vị lạ	0,42	0,34	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,8	3,78	Không có mùi vị lạ	0,40	0,20	KPH	KPH	0,27	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	3,80	Không có mùi vị lạ	0,40	0,61	KPH	KPH	0,19	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
100	Trạm cấp nước Mỹ Hương 1	Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	3,80	Không có mùi vị lạ	0,38	0,39	KPH	KPH	0,18	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	3,80	Không có mùi vị lạ	0,36	0,20	KPH	KPH	0,17	Đạt
101	Trạm cấp nước Mỹ Hương 2	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	3,44	Không có mùi vị lạ	0,64	0,57	KPH	KPH	0,29	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	3,44	Không có mùi vị lạ	0,62	0,35	KPH	KPH	0,28	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	3,44	Không có mùi vị lạ	0,60	0,21	KPH	KPH	0,27	Đạt
102	Trạm cấp nước Long Hưng	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	4,56	Không có mùi vị lạ	0,69	0,58	KPH	KPH	0,07	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	4,56	Không có mùi vị lạ	0,67	0,36	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	4,56	Không có mùi vị lạ	0,65	0,20	KPH	KPH	0,05	Đạt
103	Trạm cấp nước Mỹ Thuận	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	3,04	Không có mùi vị lạ	0,47	0,61	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	3,04	Không có mùi vị lạ	0,45	0,41	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	3,04	Không có mùi vị lạ	0,43	0,22	KPH	KPH	0,13	Đạt
104	Trạm cấp nước Phú Mỹ	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	4,17	Không có mùi vị lạ	1,24	0,60	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	4,17	Không có mùi vị lạ	1,22	0,38	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	4,17	Không có mùi vị lạ	1,20	0,22	KPH	KPH	0,15	Đạt
105	Trạm cấp nước Hưng Phú	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	7,0	2,03	Không có mùi vị lạ	1,58	0,57	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	7,0	2,03	Không có mùi vị lạ	1,56	0,36	KPH	KPH	0,07	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
106	Trạm cấp nước Mỹ Phước	Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	7,0	2,03	Không có mùi vị lạ	1,54	0,21	KPH	KPH	0,06	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,9	1,33	Không có mùi vị lạ	1,35	0,58	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,9	1,33	Không có mùi vị lạ	1,33	0,37	KPH	KPH	0,11	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,9	1,33	Không có mùi vị lạ	1,31	0,21	KPH	KPH	0,10	Đạt
107	Hệ cấp nước K6-P8	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,5	1,44	Không có mùi vị lạ	0,44	0,61	KPH	KPH	0,15	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,5	1,44	Không có mùi vị lạ	0,42	0,40	KPH	KPH	0,14	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,5	1,44	Không có mùi vị lạ	0,40	0,23	KPH	KPH	0,13	Đạt
108	Hệ cấp nước K7-P8	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,40	Không có mùi vị lạ	0,43	0,57	KPH	KPH	0,09	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,40	Không có mùi vị lạ	0,41	0,36	KPH	KPH	0,08	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,40	Không có mùi vị lạ	0,39	0,21	KPH	KPH	0,07	Đạt
109	Hệ cấp nước K5-P4	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,6	1,06	Không có mùi vị lạ	0,42	0,60	KPH	KPH	0,17	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,6	1,06	Không có mùi vị lạ	0,40	0,40	KPH	KPH	0,16	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,6	1,06	Không có mùi vị lạ	0,38	0,23	KPH	KPH	0,15	Đạt
110	Hệ cấp nước K6-P4	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,7	1,10	Không có mùi vị lạ	0,38	0,60	KPH	KPH	0,20	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,7	1,10	Không có mùi vị lạ	0,36	0,39	KPH	KPH	0,19	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,7	1,10	Không có mùi vị lạ	0,34	0,23	KPH	KPH	0,18	Đạt

STT	Tên công trình	Tên chỉ tiêu và giới hạn cho phép									Kết luận
		Tên chỉ tiêu	pH	Màu sắc	Mùi, vị	Độ đục	Clo dư	Coliform	E.coli	Sắt	
		Giới hạn cho phép	6-8,5	15	Không có mùi vị lạ	2	0,2-1,0	<3	<1	0,3	
111	Hệ cấp nước K3-P7	Kết quả thử nghiệm (mẫu đầu nguồn)	6,4	1,16	Không có mùi vị lạ	0,42	0,56	KPH	KPH	0,13	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (trên tuyến ống mạng)	6,4	1,16	Không có mùi vị lạ	0,40	0,41	KPH	KPH	0,12	Đạt
		Kết quả thử nghiệm (mẫu cuối nguồn)	6,4	1,16	Không có mùi vị lạ	0,38	0,23	KPH	KPH	0,11	Đạt
Tổng số mẫu											111
Số mẫu đạt											111
Số mẫu không đạt											0

Lập biểu



Mai Thị Bảo Cúc

Phòng Cấp nước an toàn



Ngô Thống Nhất

KT.Giám Đốc




Nguyễn Thành Được